

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 09 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Lò Văn Hoan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Minh B**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992, tại Đ; nơi cư trú: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Hồng Th và bà Lưu Thị S; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Bị cáo: **Lò Văn D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lò Văn S và bà Lò Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1998; địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về Hình vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 12/8/2021, khi bị cáo Lò Văn D đang chở bị cáo Nguyễn Minh B bằng xe máy biển kiểm soát 27Z1-271.96 đến khu vực bản Hua Luông, xã Nà Tấu, tHnh phố Điện Biên Phủ, thì bị Công an tHnh phố Điện Biên Phủ kiểm tra; bị cáo B đã thả từ tay xuống đường một gói nilon màu đen, bên trong có hai cục chất bột màu trắng và một cục chất bột màu hồng. Các bị cáo khai đó là Heroine và Hồng phiến; trước đó B đã dùng xe máy nói trên, chở D đến bản Lọng Luông 2, xã Mường Phăng, tHnh phố Điện Biên Phủ; B đưa cho D 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng; D đi bộ vào bản mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đứng ngoài đường được 02 gói nhỏ chứa Heroine và 01 viên Hồng phiến; các bị cáo vào bụi cây ven đường, cầu một phần viên Hồng phiến và một phần Heroine ra, pha với nước cất do D đem theo, cả hai sử dụng hết bằng hình thức chích. Sau đó B nhặt hai mảnh nilon đen gói số Heroine và Hồng phiến còn lại tHnh một gói B cầm trong tay; D chở B về đến bản Hua Luông, xã Nà Tấu, tHnh phố Điện Biên Phủ, thì bị Công an tHnh phố Điện Biên Phủ phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng cùng chiếc xe máy các bị cáo đang sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Xe máy đã tạm giữ là xe của bị cáo B và vợ là Nguyễn Thị H mua năm 2018; bà H không biết việc các bị cáo dùng xe đi mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã gửi 02 cục chất bột màu trắng và một cục chất bột màu hồng thu giữ được đi giám định. Bản kết luận giám định số 981/GĐ-PC09 ngày 20/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,19 gam; là chất ma túy loại Heroine. Mẫu chất bột màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,03 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine (Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy lần lượt theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I và số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hoàn lại 0,12 gam Heroine và 0,01 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

2. Cáo trạng số 153/CT-VKSTPĐBP ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo B từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo D từ 15 tháng đến

18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng: Tịch thu xung quỹ NH nước ½ giá trị xe máy đã tạm giữ, ½ giá trị xe còn lại trả cho vợ bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

3. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Hình vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Các bị cáo Nguyễn Minh B và Lò Văn D đã có Hình vi phạm cất giữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,03 gam Methamphetamine với mục đích để cùng sử dụng và đã bị Công an tHnh phố Điện Biên Phủ phát hiện, lập biên bản bắt giữ vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 12/8/2021 tại khu vực bản Hua Luống, xã Nà Tấu, tHnh phố Điện Biên Phủ. Các bị cáo cùng nhau cố ý thực hiện Hình vi phạm tội, nhưng không có sự phân công vai trò trách nhiệm từ trước, nên vụ án không có tính tổ chức. Các bị cáo có vai trò ngang nhau khi B là người là người khởi sướng, chuẩn bị phương tiện và tiền; D là người trực tiếp mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hình vi phạm của các bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của Hình vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của NH nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp Hnh pháp luật, sử dụng ma túy trái phép; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo đều đã tHnh khẩn khai báo về Hình vi phạm tội của mình; bị cáo B là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội Hng tháng theo Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng đối với mỗi bị cáo theo Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận; riêng bị cáo D HĐXX xem xét vai trò của bị cáo, xử nhẹ hơn mức thấp nhất của hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể; bị cáo B lại bị khuyết tật nặng, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật NH nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy. Xe máy biển kiểm soát 27Z1-271.96 đăng ký tên Nguyễn Thị H, đây là tài sản chung của bị cáo B và vợ; bị cáo B đã sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ NH nước 1/2 giá trị xe, 1/2 giá trị xe còn lại trả lại cho bà H. Các bị cáo không quen biết người bán ma túy, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Bà H không biết việc chồng mình dùng xe đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo B là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh B và Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/8/2021.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp

Hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/8/2021.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu để hủy 0,12 gam Heroine; 0,01 gam Methamphetamine và 03 mảnh nilon.

Tịch thu sung ngân sách NH nước ½ giá trị xe máy HONDA VISION biển kiểm soát 27Z1-271.96; số khung RLHJF5830KY002933; số máy JF86E-2067277, có giấy chứng nhận đăng ký xe số 022261 tên Nguyễn Thị H; trả lại cho bà Nguyễn Thị H ½ giá trị xe còn lại.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Chi cục thi Hình án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Minh B.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2021)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi Hình án hình sự;
- NH tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi Hình án HS;
- Chi cục Thi Hình án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung